

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2026
V/v Ly hôn

ÁN CHƯA CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Như Phương
- Bà Trần Việt Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 142/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/3/2025 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1628/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/3/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4895/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06/4/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thảo Tiên, sinh năm 1992.

Số Căn cước công dân: 056192012761

Địa chỉ: 1738 Đường 4D, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang (nay là phường Nam Nha Trang), tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên hệ: D16-319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11 (nay là phường Phú Thọ), Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Kim Do Yoon, sinh năm 1986.

Quốc tịch: Hàn Quốc.

Địa chỉ: Số 102 (Phòng 202) Bukyang-ki, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/9/2024 và trong quá trình tố tụng, nguyên

đơn - bà Đỗ Thị Thảo Tiên trình bày:

Năm 2020, bà Đỗ Thị Thảo Tiên và ông Kim Do Yoon tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 21/01/2020).

Sau khi kết hôn, Kim Do Yoon trở về Hàn Quốc sinh sống và làm việc, còn bà Tiên ở lại Việt Nam nên cả hai đã không sống chung. Đến 2021, bà Tiên không còn liên lạc với ông Kim Do Yoon.

Bà Tiên cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với Kim Do Yoon.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp để thông báo thời gian tổ chức các phiên họp hòa giải nhằm tạo điều kiện cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng Kim Do Yoon không có mặt.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Đỗ Thị Thảo Tiên vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã nêu trên đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Kim Do Yoon vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án đến khi đưa ra xét xử và tại phiên tòa, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xét thấy hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Thảo Tiên và ông Kim Do Yoon là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, do công việc nên mỗi người ở một nơi, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thảo Tiên.

Đối với con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà Tiên khai không có và không yêu cầu xem xét, giải quyết nên đại diện Viện kiểm sát không phát biểu quan điểm về vấn đề này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Đỗ Thị Thảo Tiên và ông Kim Do Yoon là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia

đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn có nơi cư trú tại Hàn Quốc nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, ngày 04/6/2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã gửi Văn bản về việc Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập tham gia tố tụng cho bị đơn ông Kim Do Yoon theo quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngày 04/11/2025, Tòa án nhận được Văn bản số 3800/BTP-PLQT ngày 22/10/2025 của Bộ Tư pháp thông báo về việc cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc không thực hiện được ủy thác tư pháp theo yêu cầu của Tòa án do địa chỉ không đầy đủ; ngày 25/11/2025, Tòa án thực hiện thủ tục niêm yết công khai, thông báo văn bản tố tụng cho Kim Do Yoon tại trụ sở Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc đồng thời niêm yết trên cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Tuy nhiên, đến ngày mở phiên tòa (lần thứ I, lần thứ II) ông Kim Do Yoon không có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 25/11/2025, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thảo Tiên có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình tố tụng nguyên đơn đã cung cấp lời khai và xác định cụ thể yêu cầu khởi kiện nên việc nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 21/01/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa thì quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Thảo Tiên và ông Kim Do Yoon là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thảo Tiên thì sau khi kết hôn vợ chồng sống không chung sống với nhau, sau đó do công việc nên mỗi người sinh sống ở một nơi làm cho mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã làm thủ tục ủy thác tư pháp đồng thời niêm yết văn bản tố tụng thông báo cho ông Kim Do Yoon biết yêu cầu ly hôn của bà Tiên và ngày Tòa án sẽ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được ý kiến trả lời, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy cuộc sống chung giữa bà Tiên và Kim Do Yoon không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Tiên có yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống là nguyện vọng chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận nhận. Đây cũng là đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Tiên khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Thảo Tiên phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và Điều 122 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - bà Đỗ Thị Thảo Tiên.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thảo Tiên được ly hôn với ông Kim Do Yoon.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Thảo Tiên phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0070232 ngày 20/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Tiên đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Đỗ Thị Thảo Tiên được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Kim Do Yoon được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Hồ Minh Cường

HNST2024TATP-2040



24.11.2025 11:11

ĐỖ THỊ THẢO TIÊN

호치민시 인민법원
판결번호: 67/2026/HNGĐ-ST 호
판결일자: 2026 년 5 월 6 일
이혼에 관한 사건

사회주의 베트남 공화국
독립 - 자유 - 행복

본 판결은 아직 법적 효력이 발생하지 아니함

베트남 사회주의 공화국의 이름으로 호치민시 인민법원

- 제 1 심 재판부 구성은 다음과 같다.

재판장 겸 담당 판사: Ho Minh Cuong

인민배심원:

- 1 Tran Thi Nhu Phuong
- 2 Tran Viet Thai

- 법정 서기: Pham Thi My Tay 여사, 호치민시 인민법원 법원서기

재판에 참여한 호치민시 인민검찰원 대표: Nguyen Thi Kim Tien 여사, 검사

2026 년 5 월 6 일, 호치민시 인민법원 청사에서 2025 년 3 월 24 일에 접수된 사건번호 제 142/2025/TLST-HNGĐ 호의 “이혼 분쟁” 사건에 대하여 공개 제 1 심 재판을 진행하였다. 본 사건은 2026 년 3 월 17 일자 사건심리회부 결정 제 1628/2026/QĐXXST-HNGĐ 호 및 2026 년 4 월 6 일자 공판기일 연기 결정 제 4895/2026/QĐST-HNGĐ 호에 따라 심리되었으며, 당사자는 다음과 같다.

원고: Do Thi Thao Tien

출생연도: 1992 년

주민등록번호: 056192012761

본적 주소: 베트남 Khanh Hoa 성, Nha Trang 시, Phuoc Hai 동(현: Nam Nha Trang 동), 4D 번길 1738 번지

연락처 주소: 베트남 호치민시 11 군, 15 동(현: Phu Tho 동), Ly Thuong Kiet 로 D16-319.

피고: 성명: 김도윤(Kim Do Yoon)

출생연도: 1964 년

국적: 대한민국

주소: 대한민국 경기도 화성시 남양읍 북양리 102, 202 호 (불출석)

사건 내용

2024 년 09 월 25 일자 소장 및 소송 진행 과정에서, 원고 Do Thi Thao Tien 은 다음과 같이 진술하였다.

2020 년 Do Thi Thao Tien 과 김도윤은 자발적으로 Khanh Hoa 성, Nha Trang 시 인민위원회에서 혼인신고를 하였다 (2020 년 1 월 21 일자 혼인증명서 제 13 호).

혼인 후 김도윤은 대한민국으로 돌아가 거주 및 근무하였고, Do Thi Thao Tien 은 베트남에 계속 거주하여 양측은 함께 생활하지 않았다. 2021 년에 이르러 Do Thi Thao Tien 은 김도윤과 더 이상 연락하지 않게 되었다.

Do Thi Thao Tien 은 부부 간의 애정이 더 이상 존재하지 않고 혼인의 목적 또한 달성되지 못하였다고 판단하여 김도윤과의 이혼을 요구하였다.

공동 자녀: 없음. 법원의 해결을 요청하지 않음.

공동 재산 및 공동 채무: 없음. 법원의 해결을 요청하지 않음.

법원은 당사자들이 사건 해결에 관한 합의를 할 수 있도록 조정기일 및 회의 일정 통지를 위한 사법공조 절차를 진행하였으나, 김도윤은 출석하지 않았다.

법정 심리에서

- 원고 Do Thi Thao Tien 은 앞서 진술한 내용과 청구를 그대로 유지하였으며, 동시에 불출석 재판 요청서를 제출하였다.

- 피고 김도윤은 출석하지 않았다.

호치민시 인민검찰원 대표는 다음과 같은 의견을 진술하였다.

- 소송 절차에 대하여: 호치민시 인민법원이 본 사건을 제 1 심 절차에 따라 접수 및 해결한 것은 적법한 관할권에 따른 것이다. 사건 해결 과정에서 재판 회부 및 법정 심리에 이르기까지 제 1 심 법원은 관련 법률 규정을 적법하게 준수하였다.

- 사건 내용에 대하여: 사건 기록에 포함된 자료 및 증거를 검토한 결과, Do Thi Thao Tien 과 김도윤 간의 혼인은 적법하게 성립된 것으로 판단된다.

혼인생활 중 업무상의 이유로 각자가 서로 다른 장소에서 생활하게 되어 혼인의 목적이 달성되지 못하였으므로, 재판부가 원고 Do Thi Thao Tien 의 이혼 청구를 인용할 것을 제안하였다.

공동 자녀, 공동 채무 및 공동 재산에 대하여: Tien 은 해당 사항이 없으며 이에 대한 심리 및 해결을 요청하지 않는다고 진술하였으므로, 검찰원 대표는 이 부분에 대하여 별도의 의견을 제시하지 않았다.

법원의 판단

법원은 재판에서 심리된 사건 기록 내 자료 및 증거를 검토한 후 다음과 같이 판단한다.

[1] 소송 절차에 대하여:

Do Thi Thao Tien 과 김도윤 간의 분쟁 관계는 「혼인 및 가족법」 제 56 조에 규정된 일방의 청구에 의한 이혼 사건에 해당하며, 이는 「민사소송법」 제 28 조 제 1 항에 따른 법원의 관할 사항에 해당한다. 원고는 호치민시에 거주하고 있으며, 피고는 대한민국에 거주하고 있으므로, 본 사건의 관할 법원은 「민사소송법」 제 37 조 제 1 항 및 제 40 조 제 1 항 규정에 따라 호치민시 인민법원에 속한다.

소송 진행 과정에서 2025 년 6 월 4 일, 호치민시 인민법원은 「민사소송법」 제 476 조 제 1 항 규정에 따라 사건 접수 통지서 및 소송 참여 소환 관련 문서를 피고 김도윤에게 발송하였다. 2025 년 11 월 4 일, 법원은 법무부의 2025 년 10 월 22 일자 문서 제 3800/BTP-PLQT 호를 접수하였으며, 해당 문서는 대한민국 관할기관이 주소 불충분을 이유로 법원의 사법공조 요청을 이행할 수 없음을 통지하는 내용이었다. 이후 2025 년 11 월 25 일, 법원은 대한민국 주재 베트남대사관 본부에서 김도윤에 대한 소송 문서를 공시송달하는 절차를 진행하였고, 동시에 대한민국 주재 베트남대사관 전자정보 포털에도 공고를 게시하였다. 그러나 제 1 차 및 제 2 차 공판기일 모두 김도윤이 출석하지 않았으므로, 재판부는 「민사소송법」 제 477 조 제 6 항 규정에 따라 피고의 부재 상태에서 재판을 진행하였다.

또한 2025 년 11 월 25 일, 원고 Do Thi Thao Tien 은 법원에 불출석 재판 요청서를 제출하였다. 재판부는 소송 진행 과정에서 원고가 이미 진술서 및 소 제기 요구사항을

구체적으로 제출하였으므로, 원고의 법정 불출석이 사건 내용에 영향을 미치거나 변경을 초래하지 않는다고 판단하였다. 이는 「민사소송법」 제 228 조 제 1 항 규정에 부합하므로 이를 받아들인다.

[2] 당사자의 청구에 대하여:

Khanh Hoa 성, Nha Trang 시 인민위원회가 발급한 2020 년 1 월 21 일자 혼인증명서 제 13 호에 따르면, Do Thi Thao Tien 과 김도윤 간의 혼인관계는 「혼인 및 가족법」 제 9 조 규정에 따른 적법한 혼인관계이다.

사건 기록에 포함된 자료, 증거 및 원고 Do Thi Thao Tien 의 진술에 따르면, 혼인 후 부부는 함께 생활하지 않았으며, 이후 업무상의 이유로 각자가 서로 다른 장소에서 생활하게 되어 혼인의 목적이 달성되지 못한 것으로 확인된다. 사건 해결 과정에서 호치민시 인민법원은 사법공조 절차를 진행함과 동시에 김도윤에게 Tien 의 이혼 청구 사실 및 법원의 공판기일에 관한 소송 문서를 공시·통지하였다. 그러나 이에 대한 어떠한 회신이나 의견도 접수되지 않았으므로, 부부관계 회복을 위한 실질적인 방법은 더 이상 존재하지 않는 것으로 판단된다. 재판부는 Do Thi Thao Tien 과 김도윤의 혼인생활이 더 이상 지속될 수 없고, 혼인의 목적 또한 달성되지 못하였다고 판단한다. 현재 Tien 이 안정적인 생활을 위하여 이혼을 청구하는 것은 정당한 의사에 해당하며, 이는 「혼인 및 가족법」 제 56 조 제 1 항 규정에도 부합하므로 이를 받아들일 근거가 충분하다. 이는 법정에서 호치민시 인민검찰원 대표가 제시한 의견과도 일치한다.

공동 자녀, 공동 채무 및 공동 재산에 대하여: Tien 은 해당 사항이 없으며 법원의 해결을 요청하지 않는다고 진술하였으므로, 재판부는 이에 대하여 심리하지 아니한다.

[3] 제 1 심 소송비용에 대하여: 원고 Do Thi Thao Tien 은 법률 규정에 따라 제 1 심 소송비용을 부담하여야 한다.

이상의 이유로,

판결

다음 규정에 근거한다.

「민사소송법」 제 147 조 및 제 479 조

「혼인 및 가족법」 제 56 조 제 1 항 및 제 122 조

2015 년 11 월 25 일자 수수료 및 비용에 관한 법률 제 97/2015/QH13 호 및 법원 소송비용과 법원 수수료의 징수금액, 면제, 감면, 징수·납부, 관리 및 사용에 관하여 규정한 2016 년 12 월 30 일자 국회상임위원회 결의 제 326/2016/UBTVQH14 호에 근거하여.

이에 다음과 같이 판결한다:

1. 원고 Do Thi Thao Tien 의 청구를 인용한다.

- 혼인관계에 대하여: Do Thi Thao Tien 과 김도윤의 이혼을 허가한다.
- 공동 자녀에 대하여: 없음.
- 공동 재산 및 공동 채무에 대하여: 없음.

2. 소송비용에 대하여: Do Thi Thao Tien 은 제 1 심 민사소송비용 300,000 동(금 삼십만 동)을 부담하여야 한다. 다만, 호치민시 민사집행국(현 호치민시 민사집행기관)이 2025 년 3 월 20 일 발행한 영수증 번호 0070232 호에 따라, 이미 납부한 소송비용 예납금 300,000 동(금 삼십만 동)에서 공제한다.

따라서 Tien 은 제 1 심 민사소송비용을 전액 납부한 것으로 본다.

3. 항소권에 대하여:

Do Thi Thao Tien 은 법률 규정에 따라 판결문이 적법하게 송달되거나 적법하게 공시된 날로부터 15 일(십오일) 이내에 본 판결에 대하여 항소할 권리가 있다.

김도윤은 법률 규정에 따라 판결문이 적법하게 송달되거나 적법하게 공시된 날로부터 1 개월(일개월) 이내에 본 판결에 대하여 항소할 권리가 있다.

수신:

- 대법원
- 호치민시 인민검찰원
- 호치민시 민사집행기관
- 혼인등록 업무 수행기관
- 각 당사자
- 보관: 사무국, 사건기록부

제 1 심 재판부를 대표하여

재판장 겸 담당 판사

(서명날인했음)

Ho Minh Cuong

HNST2024TATP-2040



24.11.2025 11:11



저는 응웬유이응옥 (Nguyen Duy Ngoc)

주민번호: 079090027319, 이 베트남어
원본 문서 내용을 한국어로 정확히
번역하였음을 서약합니다.

Tôi, **Nguyễn Duy Ngoc**

Căn cước công dân số: 079090027319, cam
đoan đã dịch chính xác giấy tờ/ văn bản từ
tiếng Việt sang tiếng Hàn

Ngày/날짜 **20-05-2023**

Người dịch/ 번역자



Nguyễn Duy Ngoc

날짜:

한글 표기: **20-05-2023**

호치민시에 소재한 Cat Lai 동 인민위원회에서

저는, **Le Van Hieu**, 행정서비스센터 공무원

다음을 공증합니다

Nguyen Duy Ngoc 씨는 이 번역문의 각 페이지에 제 전면에서 서명한
사람입니다.

본 공증 문서는 원본 **4**부로 작성되었으며(각 원본은 **5**장, **5**쪽으로
구성됨), 그중 1(한) 부는 호치민시 Cat Lai 동 인민위원회에 보관됩니다.

공증번호: **004271**

권 번호: 01/2026-SCT/CKND

Ngày:

Bằng chữ: **20-05-2023**

Tại Ủy ban nhân dân Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi, **Lê Văn Hiếu**

là Công chức Trung tâm Phục vụ Hành chính Công Phường Cát Lái.

Chứng thực

Ông **Nguyễn Duy Ngoc** là người đã ký vào từng trang bản dịch này trước
mặt tôi.

Văn bản chứng thực này được lập thành **4** bản gốc (mỗi bản gốc gồm **5** tờ,
5 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Ủy ban nhân dân Phường Cát Lái, Thành
phố Hồ Chí Minh

Số chứng thực: **004271**

Quyển số: 01/2026-SCT/CKND

TUQ. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
PHƯỜNG CÁT LÁI



Lê Văn Hiếu